

NƯỚC MỸ SAU KHI VIỆT NAM CỘNG HÒA CHẾT 7

(tiếp theo 6)

Trong năm 1956 Việt Nam Cộng hòa đánh dấu qua hai **Thành Quả Quan trọng** :

I./ BAN HÀNH HIẾN PHÁP 26.10.1963.

Hiến pháp là bộ luật cao nhất của pháp luật một quốc gia :

- thể hiện ý chí và nguyện vọng của tuyệt đại đa số nhân dân tồn tại ở trong hoặc ngoài nhà nước đó, nhưng vẫn là nhân dân thuộc nhà nước đó ;
- qui định những nguyên tắc chính trị căn bản và thiết lập thủ tục, quyền hạn, trách nhiệm của một chính quyền ;
- bao gồm tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ cơ bản về tổ chức quyền lực quốc gia, về chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, chế độ bầu cử, quyền và nghĩa vụ của công dân, về quốc tịch, v.v.
- được xây dựng, ban hành, bổ sung, sửa đổi với một thủ tục đặc biệt.



A. Vài Nhận xét.

1. Nhắc đến Đấng Tạo hóa

Trong Phần Mở đầu, bản Hiến pháp 1956 ghi: “*Ý thức rằng nước ta ở trên con đường giao thông và di dân quốc tế, dân tộc ta sẵn sàng tiếp nhận các trào lưu tư tưởng tiến bộ để hoàn thành sứ mạng trước Đấng Tạo hóa và trước nhân loại là xây dựng một nền văn minh nhân-bản bảo-vệ và phát triển con người toàn diện*”.

2. Tuyên bố lãnh thổ bao la Tiên Nhân lưu truyền trên toàn Việt Nam

Bản Hiến pháp 1956 xác định chính quyền Việt Nam Cộng hòa “*ý thức rằng Hiến pháp phải thể hiện nguyện vọng của nhân dân, từ Mũi Cà - Mau đến Ải Nam Quan*”.

Điều này lại được khẳng định lần nữa tại Điều 1 Thiên Thứ Nhất : “*Việt Nam là một nước Cộng Hòa, Độc Lập, Thống Nhất với lãnh-thổ bất khả phân*”.

Như vậy, các Vị Lập hiến VNCH ước vọng đại diện cho toàn bộ Bắc, Trung, Nam nước Việt Nam. Về mặt chính trị, điều này thật vô cùng cần thiết bởi chính quyền VNCH vẫn thường xuyên sử dụng hình ảnh các triều đại trước đó như nhà Trần, nhà Lê, huyền sử Hùng Vương... để thể hiện sự tiếp nối tính chính danh của mình. Ý chí này lên án những kẻ bán đất, nhượng biển cho Tàu cộng.

Các chính phủ VNCH tuy ít khi tuyên bố quan điểm tiến quân vượt vĩ tuyến 17 để giải phóng miền Bắc. Trái lại, họ thường mời gọi đồng bào miền Bắc rời bỏ chủ nghĩa cộng sản để vào miền Nam sinh sống hạnh phúc hơn và cùng chung xây dựng Sơn hà.

3. Hình thức chính thể có giống Hoa Kỳ?

Nhiều học giả cho rằng hình thức chính thể và cấu trúc bộ máy công quyền VNCH tương tự như Hoa Kỳ, xây dựng theo mô hình Tổng thống chế. Không hẳn, thể chế này xây dựng nền dân chủ trên căn bản tiết kiệm nhưng hữu hiệu. Lập pháp một Viện cũng đủ như trình bày tiếp đây. Ngoài ra, Hoa kỳ là một Liên bang nên còn có Luật cho Tiểu bang. Trong khi, VNCH là một quốc gia đơn thuần.

4. Quốc hội và dân biểu định hướng chuyên nghiệp

Hiến pháp VNCH chỉ có một cơ quan Lập pháp duy nhất là Quốc hội. Các nhà lập pháp khi đó biện luận rằng dân số và đặc điểm chính trị Việt Nam không phức tạp đến mức phải duy trì hai cơ quan trong cùng nhánh lập pháp. Thành viên dân cử Quốc hội được gọi là dân biểu, với điều kiện là công dân Việt Nam, đủ 25 tuổi và có các điều kiện khác trong đạo luật tuyển cử. Dân biểu có nhiệm kỳ là ba năm và không giới hạn số lần tái cử, đồng nghĩa với việc một bộ phận dân biểu chuyên nghiệp có thể sẽ được hình thành.

Không chỉ vậy, quy định tại Điều 53, Hiến pháp loại trừ khả năng dân biểu tham gia vào các hoạt động công cử, quân sự, dân sự, hành chính khác. Do

đó, công chức đặc cử thì phải nghỉ giả hạn, quân nhân đặc cử thì phải giải ngũ mới được phép tham gia vào Quốc hội.

5. Tổng thống có thẩm quyền vượt trội Quốc hội

Tổng thống chế theo Hiến pháp 1956 qui định Tổng thống đứng đầu Hành pháp, là Nguyên thủ quốc gia và Quốc trưởng, Người đứng đầu Nước có thẩm quyền trên hết. Do đó, Tổng thống cũng là Tổng Tư lệnh tối cao Quân đội VNCH. Tổng thống có quyền trong tư pháp như quyền ân xá tội phạm, ân giảm hoặc hoán cải hình phạt.

Tổng thống trong bản Hiến pháp này cũng sẽ có các quyền đặc biệt như đối thoại với Quốc hội thông qua các thông điệp thường niên (tương tự với Thông điệp Liên bang của Hoa Kỳ), quyền trưng cầu dân ý (sau khi đã thỏa thuận và thống nhất với Quốc hội) tại Điều 40, hay quyền tuyên bố tình trạng khẩn cấp, báo động, thiết quân luật, giới nghiêm tại một hoặc nhiều địa phương tại Điều 44.

Trong Hiến pháp 1956, Tổng thống vẫn có quyền ký sắc luật ngân sách nếu Quốc hội từ chối thỏa thuận về chi tiêu công với tổng thống. Giới hạn là mỗi tam cá nguyệt, Tổng thống chỉ có thể chi tối đa 25% ngân sách dự toán cho cả năm cho đến khi Quốc hội chung quyết vấn đề liên quan đến tài chính.

Điều này đồng nghĩa với việc cho dù Quốc hội không chấp nhận nghị quyết để thông qua ngân sách của năm, Tổng thống VNCH vẫn có quyền sử dụng toàn bộ ngân sách. Nhược điểm duy nhất của cách tiếp cận này đối với Tổng thống là Tổng thống phải dàn trải việc thu chi để bảo đảm mỗi quý không dùng quá 1/4 ngân sách cả năm.

Quy định này có lợi điểm lợi rõ ràng là tránh trường hợp bế tắc chính trị dẫn đến việc Hành pháp không thể hoạt động, khiến các dịch vụ công và các nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ bị trì trệ. Tuy nhiên, điều này cũng khiến cho phía Quốc hội còn rất ít công cụ để kiểm soát hành vi của Hành pháp.

6. Quyền tự do công dân và mô hình kinh tế: Tư bản và cũng không tư bản

Chính quyền VNCH trong Hiến pháp 1956 thừa nhận tất cả các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội cơ bản; song quy cách và ngôn ngữ lập pháp có xu hướng khá giống với chính quyền Việt Nam hiện nay.

Các quyền được công nhận bao gồm quyền không bị bắt bớ, giam giữ, tù đày trái phép; quyền không bị tra tấn hoặc bị đối xử bất nhân; quyền bảo vệ đời tư và sự riêng tư của bản thân, gia đình, nhà cửa, tài sản riêng; quyền tự do đi lại và cư ngụ; quyền làm việc và bình đẳng về tiền lương; quyền tự do tư tưởng, hội họp và lập hội; quyền tự do tín ngưỡng; quyền bầu cử. Đặc biệt nhất phải kể đến việc công nhận – bảo đảm quyền tư hữu; đồng thời với các điều khoản khuyến khích người dân sử dụng của để dành để đầu tư vào nhà ở, ruộng cày và cổ phần xí nghiệp, cùng theo đó là công nhận quyền hợp tác kinh tế tự do của công dân.

Tuy nhiên, ngoài các quyền tự do, Chính phủ VNCH thời kỳ này cũng không hẳn là một Chính phủ tư bản thuần túy như cách mà bản Hiến pháp Hoa Kỳ thể hiện, thông qua cách mà họ mong muốn can thiệp vào các vấn đề xã hội.

Thí dụ Điều 24 Hiến pháp xác định nghĩa vụ trong giới hạn của quốc gia đối với các nhu cầu an sinh xã hội như thất nghiệp, già yếu, bệnh tật và thiên tai. Điều 25 quy định về vấn đề gia đình, đề ra chủ trương khuyến khích và chính sách giúp đỡ việc sinh đẻ, giáo dục. Điều 26 lại khẳng định sẽ cố gắng xây dựng “nền giáo dục cơ bản theo tích cách bắt buộc và miễn phí”; đồng thời công nhận hệ thống giáo dục tư thục.



Đẹp thay ! Vinh quang thay ! khi mọi người cùng hợp tác chống cộng để xây dựng Tổ Quốc Việt Nam Cộng hòa.

B. Diễn Binh Hoàn Tráng.

Hôm đó, cá nhân tôi vừa hơn 12 tuổi, vì thời đó, chưa có phát thanh trực tiếp, nên chỉ còn cách đi bộ để thưởng ngoạn Quân đội VNCH. Cũng còn may, nhà tôi gần đường Đồng Khánh cái đuôi của đoàn diễu hành. Nhưng, cũng tạm vui lòng để xem các đơn vị cơ khí. Tiếp nối đường Đồng Khánh là Đại lộ Trần Hưng Đạo, khá đông đồng bào đi xem các chiến xa, quân xa kéo đại bác, xe truyền tin mà Thánh tổ là Tổng Thiên Thần Gabriel (Quân chủng

Nhảy Dù thì chọn Thánh tổ là Tổng Thiên Thần Michel, nên có biệt danh là ‘Thiên Thần Mũ Đỏ’, v.v.. Khi đi ngang Sở Cứu hỏa thì được nghe và xem một tràng pháo nổ từ đỉnh cao thang một xe cứu hỏa để chào mừng Hiến Pháp mới.

Đến đây, sức người có hạn, tôi phải quay về, khi còn nửa đường đến các khác đài thưởng lãm diễn binh. Nếu không nhớ sai, thì vị Tổng Chỉ Huy Diễn Binh là tướng Dương Văn Minh. Ôi bất hạnh thay, chỉ bảy năm sau, hắn đã giết Đệ Nhất VNCH và ngày 30.04.1975 đã trao Quê hương và Đồng bào cho Cộng sản.

Thời đệ nhất VNCH, Lễ Quốc Khánh 26 tháng 10 còn gọi là Tết Cộng hòa kéo dài 3 ngày.

II./ TỔNG THỐNG DIỆM ĐẬP TAN MUỖ ĐỒ TỔNG TUYỂN CỬ

A. Hiệp định Genève đình chỉ chiến sự tại Việt Nam.

Lưu ý : Tuy Hiệp định có đề cập đến Lào và Cambodge, nhưng chúng ta chỉ lưu ý đến Quốc gia Việt Nam và thân phận đồng bào Việt.

Hiệp định đình chỉ chiến sự tại Việt Nam được ký bởi đại diện của hai lực lượng quân sự chính có liên quan là Thiếu tướng Delteil, thay mặt cho Tổng Tư lệnh Quân đội Liên hiệp Pháp ở Đông Dương, và Tạ Quang Bửu, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (VNDCCH), thay mặt cho Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Phái đoàn Hoa Kỳ từ chối công nhận Hiệp định Genève nhưng tuyên bố rằng nước này "sẽ coi mọi sự tái diễn của các hành động bạo lực vi phạm hiệp định là điều đáng lo ngại và là mối đe dọa nghiêm trọng đối với hòa bình và an ninh quốc tế". Phái đoàn Quốc gia Việt Nam (QGVN) không có quyền tham gia góp ý và ký kết Hiệp định do lực lượng quân sự QGVN nằm trong Quân đội Liên hiệp Pháp nên đại diện QGVN Trần Văn Đỗ, trưởng đã lên tiếng phản đối sự chia cắt Đất nước.

Hiệp định đã được ký ngày sáng sớm 21.07.1954, nhưng đề ngày 20.07.1954 theo yêu cầu của Pháp để nội các Mandés France tiếp tục được tín nhiệm.

Đây là một thỏa hiệp quân sự, ngừng bắn, chấm dứt chiến tranh mang **Nội dung cơ bản về Việt Nam** như sau :

1. Các nước tham gia hội nghị tôn trọng quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
2. Ngừng bắn đồng thời ở Việt Nam và trên toàn chiến trường Đông Dương.
3. Sông **Bến Hải**, **vĩ tuyến 17**, được dùng làm giới tuyến quân sự tạm thời chia cắt Việt Nam làm hai miền. Chính quyền và quân đội VNDCCCH tập trung về miền Bắc; Chính quyền và quân đội khối Liên hiệp Pháp tập trung về miền Nam.
4. 300 ngày là thời gian để chính quyền và quân đội các bên hoàn thành việc tập trung. Dân chúng được tự do đi lại giữa 2 miền.
5. Thành lập Ủy ban Quốc tế giám sát và kiểm soát việc thi hành hiệp định gồm **Ấn Độ**, **Ba Lan** và **Canada**, do Ấn Độ làm chủ tịch.

B. Tuyên Ngôn Sau Cùng

Ngày 21.07.1954, Ban thư ký Hội nghị phổ biến bản mang tính cách chánh trị, nhưng không có chữ ký của bất cứ phái đoàn nào trong các nước tham dự. Đây chỉ là một bản các ý nguyện hay khuyến cáo của Hội nghị. Tuyên ngôn không phải là hiệp ước, nên không có giá trị pháp lý và không hiệu lực chấp hành.

Bản tuyên bố gồm 13 điều; với điều 7 ghi: “*Hội nghị tuyên bố rằng đối với Việt Nam, việc giải quyết các vấn đề chính trị thực hiện trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, sẽ phải làm cho nhân dân Việt Nam được hưởng những sự tự do căn bản, bảo đảm bởi những tổ chức dân chủ thành lập sau tổng tuyển cử tự do và bỏ phiếu kín. Để cho việc lập lại hòa bình tiến triển đến mức cần thiết cho nhân dân Việt Nam có thể tự do bày tỏ ý nguyện, cuộc Tổng tuyển cử sẽ tổ chức vào tháng 07/1956 dưới sự kiểm soát của một Ban Quốc tế gồm đại biểu những nước có chân trong Ban Giám sát và Kiểm soát Quốc tế đã nói trong Hiệp định đình chỉ chiến sự. Kể từ ngày 20.07.1955, những nhà đương cục có thẩm quyền trong hai vùng sẽ có những cuộc gặp gỡ để thương lượng về vấn đề đó*”.

Chính phủ QGVN dưới quyền Quốc trưởng Bảo Đại và Thủ tướng Ngô Đình Diệm thi hành đúng đắn hiệp định Genève này, tập trung và rút toàn bộ lực

lượng QGVN về miền Nam vĩ tuyến 17 đúng thời hạn và đúng theo qui định của Hiệp định. Điều này chẳng những báo chí lúc bấy giờ đã trình bày, mà cho đến nay,

Sau khi hình thành Hiệp định, Thủ tướng Quốc gia Việt Nam Ngô Đình Diệm tuyên bố: *"Chúng tôi không từ chối nguyên tắc tuyển cử tự do để thống nhất đất nước một cách hoà bình và dân chủ, thống nhất đất nước trong tự do chứ không phải trong nô lệ"* nhưng đồng thời ông Ngô Đình Diệm còn nói thêm là ông *"ngghi ngờ về việc có thể bảo đảm những điều kiện của cuộc bầu cử tự do ở miền Bắc"*. Đáp lại những cáo buộc này, Hồ Chí Minh đã trả lời với các nhà báo Mỹ hãng U.P rằng: *"Đó là lời vu khống của những người không muốn thống nhất Việt Nam bằng tổng tuyển cử tự do. Chính phủ VNDC bảo đảm tổng tuyển cử sẽ được hoàn toàn tự do ở miền Bắc Việt Nam"*.

Tin lời cộng sản, việc Tổng thống Ngô Đình Diệm bác bỏ mọi cuộc thảo luận sơ khởi khiến ông bế mặt ở phương Tây. Theo nhận xét của chúng thì ông Diệm là kẻ ngoan cố và khao khát quyền lực chuyên chế. Nhận xét của chúng, những ‘đỉnh cao trí tuệ’ có đúng để đáng lưu tâm không ?

1/ Hiệp định đình chiến này mang tính cách quân sự, qui định cho việc thi hành một cuộc chấm dứt chiến tranh. Trong khi, vấn đề thống nhất nước Việt Nam thuộc lãnh vực chánh trị cần sự biểu quyết của người dân tự do qua Tổng Tuyển cử. Ngày 21.07.1954, Ngoại trưởng Trần Văn Đỗ đã ra tuyên cáo phản kháng sự áp đặt các giải pháp chính trị trong một hiệp định thuần túy quân sự.

Khi ông Diệm nói *"ngghi ngờ về việc có thể bảo đảm những điều kiện của cuộc bầu cử tự do ở miền Bắc"*. Đây là lời của một tiên tri đúng ít nhất cho tháng 05/2021 khi Hà Nội tổ chức bầu cử Quốc hội đã đạt kết quả 99,60% số cử tri toàn quốc. Có tự do không? Hay, chẳng may, đó là cơ hội để siêu vi Corona lan tràn, đã gây bệnh cho cả triệu người...

2/ Sự thật phức tạp hơn. Miền Bắc có dân số đông hơn miền Nam 2 triệu người (tính cả gần một triệu người miền Bắc di đã cư vào Nam). Hơn nữa, vào thời điểm 1955 – 1956, trước sự hỗn loạn gây ra bởi các giáo phái và do hoạt động bí mật của Việt Minh tại miền Nam, cuộc **Cải cách ruộng đất tại miền Bắc Việt Nam** tạo ra bầu không khí căng thẳng dẫn đến cuộc nổi dậy của nông dân tại các vùng lân cận **Vinh**, những tình hình diễn ra ở cả hai

miền khiến Ủy hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến Đông Dương không có hy vọng đảm bảo một cuộc bầu cử thật sự tự do trong đó cử tri có thể bỏ phiếu theo ý muốn mà không sợ bị trả thù chính trị. Theo Mark Woodruff, những quan sát viên của Canada thuộc Ủy hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến đồng ý với quan điểm của VNCH rằng miền Bắc không đủ điều kiện để tổ chức bầu cử công bằng.

Ngày 18.02.1956, Liên Xô đạt được sự thống nhất với Trung Quốc và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong việc tái triệu tập Hội nghị Genève. Sau đó, Trường Chinh, Chủ tịch Quốc hội, khi sang Moskva họp đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô năm 1956 đã nói với Vasilii Kuznetsov, Thứ trưởng ngoại giao Liên Xô rằng miền Bắc chưa hội tụ đủ tất cả điều kiện nhưng đã có đủ các điều kiện chủ chốt để tổ chức Tổng tuyển cử thống nhất đất nước và đề nghị Liên Xô giúp đỡ do việc Hội nghị Cố vấn của ICC vẫn chưa diễn ra đã gây cản trở cho việc tổ chức Tổng tuyển cử như kế hoạch. Trường Chinh đề nghị tổ chức cuộc họp giữa 9 bên tham gia Hội nghị và 3 bên tham gia ICC để thúc đẩy Tổng tuyển cử. Đáp lại, phía Liên Xô khẳng định chỉ có thể tác động tới phái đoàn Ấn Độ và cũng cảnh báo với Trường Chinh rằng sẽ không có việc tái triệu tập Hội nghị, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải chấp nhận rằng không có Tổng tuyển cử và Việt Nam phải tự chuẩn bị phương án cho chính mình. Bất chấp việc không được Liên Xô và Trung Quốc ủng hộ, thậm chí Liên Xô đã nhắm mắt trước những gì đang xảy ra tại Đông Dương, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn tiếp tục có những nỗ lực ngoại giao. Chưa dừng lại, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vang xin Liên Xô có những trợ giúp về mặt hậu cần và kỹ thuật tại các khu vực đó cũng như gây áp lực quốc tế để cuộc Tổng tuyển cử được tổ chức theo đúng như Hiệp định mà, trong đó không có qui định việc Tổng tuyển cử. Bởi thế, các cường quốc đã không ủng hộ lời kêu gọi tổ chức tuyển cử của VNDCCH mà muốn hiện trạng chia cắt Việt Nam được tạm giữ.

Tổng thống Ngô Đình Diệm nói thật đúng. Nếu có bầu cử tự do ở miền Bắc thì VNDCCH thua chắc vì người dân không ai muốn cuộc sống bần hàn, đói khổ, hàng triệu người đã bỏ trốn Việt Minh vào Nam. Nhưng Tổng tuyển cử “tự do” sẽ không bao giờ có.

Quan sát viên của Ủy hội Quốc tế đồng ý với quan điểm của ông Diệm rằng miền Bắc không hội đủ điều kiện tổ chức bầu cử công bằng. Cộng sản Hà Nội vận động quốc tế thi hành Hiệp định Genève, thực hiện Tổng tuyển cử

chỉ là để tuyên truyền, lấy cớ xin hiệp thương hai miền vì chính họ cũng thú nhận không đủ điều kiện tổ chức bầu cử.

Chính Trung Cộng sau này đã lật tẩy bộ mặt thật của đàn em Việt Cộng gian trá, Hà Nội không muốn Tổng tuyển cử chứ không phải họ tha thiết thống nhất bằng hòa bình. Theo tài liệu Quân sử của Bộ Trung Hoa Quân Mưu thì sự thất bại của Cải cách ruộng đất đã khiến cho cộng sản Việt Nam không thể thực hiện Tổng tuyển cử được, cái hy vọng thống nhất bằng lòng dân qua bầu cử của cộng sản Việt Nam sụp đổ nên họ quay lưng với Hiệp định để gây chiến tại miền nam

Hiệp thương là gì? VNDCCH cố tái lập quan hệ thương mại giữa hai miền, để giúp “nhân dân hai vùng trao đổi kinh tế, văn hóa và xã hội, nhằm tạo thuận lợi cho việc khôi phục cuộc sống bình thường của người dân.” Cái này gọi nôm na là cò gỗ mỗ cò thịt, miền Bắc từ sông Bến Hải trở lên, đông dân đất cây trên sỏi đá, thiếu lúa gạo trầm trọng sau Hiệp định Genève muốn dụ hiệp thương để kiếm chút cháo của vựa lúa miền Nam

Kết quả, cuộc Tổng tuyển cử tự do cho việc thống nhất Việt Nam đã không được tổ chức. VNCH, đặc biệt là Tổng thống Ngô Đình Diệm, đã không vi phạm Hiệp định Genève 1954.

Hà Nội đã gửi văn thư cho miền nam Việt Nam đề cập Tổng tuyển cử những năm 1955, 1956, 1957... và thậm chí sau khi đã phát động chiến tranh du kích tại miền nam 1958, 1959, 1960 nhưng họ vẫn yêu cầu miền Nam đàm phán.

Cảm nghĩ từ đầu óc chúng tôi là ‘Trên cõi đời này, khi Chí sĩ Ngô Đình Diệm còn sống thì VNCH không có ngày 30.04.1975 để đồng bào trong nước không bị ‘tù vô tội’, bóc lột lao động, hành hung khắp nơi trên địa cầu... và cho đến bao giờ ?

(còn tiếp 8)

Vietcatholic, ngày 25.11.2021

HÀ MINH THẢO